

Bản án số: 54/2021/HS-ST  
Ngày: 08-11-2021

**NHÂN DÂN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Truyền

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Ông Võ Văn Đây

Bà Phước Thị Kim Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Kim Sum - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh ngày: 30/3/1999 tại Tiền Giang; nơi cư trú khphCh1, thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (chỉ ký được tên); dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ là ai, mẹ là bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 14/9/2021, bị khởi tố và chuyển sang tạm giam từ ngày 16/9/2021 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Bà Đoàn Thùy Tr, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Đồng Hoài D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Ông Đồng Hoài Nh, sinh năm 1984. Địa chỉ ấp Long Thuận, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 57/CT-VKS-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát Nh dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành N là người đi làm thuê cho một tàu đánh cá, ra khơi của tàu tại cảng cá VL thuộc thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 14/9/2021, tàu đánh cá vào bờ và neo đậu tại khu vực Cảng cá thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh để mua nước đá bổ sung chuẩn bị cho chuyến ra khơi tiếp theo, bị cáo lên bờ và cùng uống rượu, bia với những người đi tàu chung. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị cáo đi bộ lên cảng cá mua nước uống. Lúc này, bị cáo nhớ đến việc trước đây thường xuyên bị chủ tàu đánh cá la mắng và sẵn dịp tàu đánh cá cập cảng nên bị cáo quyết định tự ý bỏ việc và trở về nhà của bị cáo để tìm công việc khác. Do không có phương tiện di chuyển nên bị cáo nảy sinh ý định đi tìm tài sản là xe mô tô của người khác để trộm rồi điều khiển về nhà và làm phương tiện di chuyển cho bản thân bị cáo sau này. Sau khi nảy sinh ý định như trên, bị cáo N đi bộ theo đường nhựa ở khu vực cảng cá, khi đến trước nhà bà Đoàn Thùy Tr thì bị cáo phát hiện nhà bà Tr không có khóa cổng, phía trước nhà có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số 66L1-146.97, xe đã qua sử dụng (do ông Đồng Hoài Nh, sinh năm 1984, cư trú ấp LTh, xã LH, huyện LV, tỉnh ĐTh đứng tên sở hữu) không có người trông coi, quản lý, bị cáo quan sát xung quanh không thấy ai nên lén lút đi đến chỗ chiếc xe, bị cáo phát hiện trên xe vẫn còn gắn chìa khóa nên nhanh chóng dẫn xe ra đường nhựa rồi mở khóa điều khiển về hướng thị trấn TrC, huyện TrC tẩu thoát. Khi đến ngã tư Đường tránh Quốc lộ 53 thuộc ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo dừng xe lại với ý định nghỉ ngơi trước khi điều khiển về tỉnh Tiền Giang.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô nêu trên, bà Tr trình báo đến Công an thị trấn ĐA. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an thị trấn ĐA tiến hành phân công lực lượng truy bắt đối tượng trộm cắp, đồng thời thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC để hỗ trợ và tiếp nhận theo thẩm quyền. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc tuần tra, chốt chặn, lực lượng Công an phát hiện bị cáo N cùng với chiếc xe mô tô của bà Tr bị mất trộm. Qua kiểm tra ban đầu, bị cáo N thừa nhận vừa thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên và đang trên đường bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo N.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 26 ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Cú kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 14/9/2021): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe 02 bánh, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số 66L1-146.97, số máy 5C641066205, số khung Y066186, xe đã qua sử dụng có giá là 9.500.000 đồng.

Qua điều tra xác định, ông Đồng Hoài Nh là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ - đen, biển số 66L1-146.97, mua và đăng ký sử dụng vào năm 2013 nhưng đã giao cho em ruột tên Đồng Hoài D sở hữu, sử dụng.

Đến năm 2015, ông D giao cho chị vợ là bà Đoàn Thùy Tr sở hữu, sử dụng cho đến khi bị mất trộm vào ngày 14/9/2021.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định tạm giữ những đồ vật, tài liệu từ bị cáo Nguyễn Thành N gồm:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ - đen, biển số 66L1-146.97, số máy: 5C641066205, số khung: Y066186, đăng ký sử dụng vào năm 2013.

- 01 (Một) Bản gốc Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017136, do Công an huyện Lai Vung cấp ngày 11/4/2013. Nội dung: Tên chủ xe Đồng Hoài Nh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp LTh, xã LH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Biển số xe đăng ký: 66L1-146.97.

- Ngày 24 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định xử lý vật chứng nêu trên bằng hình thức trao trả cho bà Đoàn Thùy Tr nhận lại để quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N trình bày: Thừa nhận vào tối ngày 14/9/2021 đã có lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe 02 bánh, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển số 66L1-146.97, xe đã qua sử dụng, mục đích để làm phương tiện đi về nhà tại tỉnh Tiền Giang. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

Bị hại bà Đoàn Thùy Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày đã nhận lại được chiếc xe mô tô bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác. Đối với ông Nh và ông D trình bày đã giao xe cho bà Đoàn Thùy Tr sở hữu, sử dụng và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 09 tháng đến 18 tháng tù. Về dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xét. Về vật chứng: đã xử lý xong. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, bị cáo N có lời khai vào khoảng 19 giờ ngày 14/9/2021, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 66L1-146.97 (do ông Đồng Hoài Nh đứng tên sở hữu, hiện nay do bà Đoàn Thùy Tr sở hữu, quản lý) đang dựng trước nhà của bà Đoàn Thùy Tr, tại kh3, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Khi bị cáo đang trên đường điều khiển chiếc xe trộm cắp được về tỉnh TG thì bị Công an huyện Tr C bắt quả tang vào khoảng 20 giờ 30 phút tại khu vực ngã tư Đường tránh Quốc

lộ 53, thuộc ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo N là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vị trí xe mô tô biển số 66L1-146.97 bà Tr đang dựng trước nhà, phù hợp với thời gian diễn ra vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo N còn phù hợp với đặc điểm xe mô tô thu giữ trực tiếp từ bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo N trình bày, lời khai thừa nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can đối với bị cáo có người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị hại bà Đoàn Thuỳ Tr, người làm chứng bà Huỳnh Thị G. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi lén lút của bị cáo trộm xe mô tô biển số 66L1-146.97, trị giá 9.500.000 đồng của bà Đoàn Thuỳ Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là nhằm chiếm đoạt xe của bị hại để làm phương tiện đi về tỉnh Tiền Giang. Vụ án chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mà không có đồng phạm.

[4] Tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có Nh thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, tài sản chiếm đoạt thu hồi kịp thời trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về dân sự: Bà Đoàn Thuỳ Tr đã nhận lại được chiếc xe mô tô bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác. Quá trình điều tra, xác minh ông Nh và ông D đã giao xe cho bà Tr sở hữu, sử dụng và không có yêu cầu gì.

[6] Về vật chứng: Đã xử lý xong

[7] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Đoàn Thùy Tr, ông Đồng Hoài D, ông Đồng Hoài Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại; đương sự;
- VKSND huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện Tr C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Truyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Đây- Phước Thị Kim Huê**

**Nguyễn Văn Truyền**









**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phước Thị Kim Huê- Diệp Chanh Tha

Nguyễn Văn Truyền

.





